

Số: 331 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc giải trình, tiếp thu, hoàn thiện 02 dự thảo Nghị quyết lĩnh vực
Giáo dục và Đào tạo trình Hội đồng nhân dân Thành phố**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 7351

Ngày đến: 12/9

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội - Hội đồng nhân dân Thành phố ngày 09/9/2022: Số 57/BC-VHXXH về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023; số 58/BC-VHXXH về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tiếp thu, giải trình các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - Xã hội đối với nội dung các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

1. Đối với Báo cáo thẩm tra số 57/BC-VHXXH về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023

Về nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Đối với nội dung "1. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về mức thu học phí năm học 2022-2023 và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết; 3. Tăng cường chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích": Ủy ban nhân dân Thành phố xin tiếp thu, sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan làm tốt công tác tuyên truyền về mức học phí năm học 2022-2023 đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố hiệu, đồng thuận và thống nhất trong tổ chức thực hiện. Đồng thời tăng cường chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

b) Đối với nội dung "2. Chỉ đạo xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, làm căn cứ xác định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự

bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ trình mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo": Ủy ban nhân dân Thành phố xin tiếp thu, giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định.

2. Đối với Báo cáo thẩm tra số 58/BC-VHXH về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023

a) Về dự thảo Nghị quyết

- Đối với nội dung đề nghị rà soát, sửa lại Nghị quyết tại Điều 1 và khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Ủy ban nhân dân Thành phố xin tiếp thu và điều chỉnh, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Đối với nội dung đề nghị rà soát, sửa lại đảm bảo rõ mức hỗ trợ cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Ủy ban nhân dân Thành phố xin giải trình, tiếp thu như sau:

+ Hiện nay, cùng với việc đề xuất cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố năm học 2022-2023. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến đề xuất: Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên bằng mức sàn (mức thấp nhất) trong khung quy định của Chính; mức học phí thực nộp của học sinh giữ nguyên như năm học 2021-2022 (bao gồm cơ chế hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND). Phần chênh lệch ngân sách Thành phố đảm bảo (học sinh không phải đóng).

+ Ngoài ra qua rà soát, hiện nay trên địa bàn xã miền núi của Thành phố có 02 cơ sở giáo dục tư thục (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Maya nằm trên địa bàn xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Spring Hill nằm trên địa bàn xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai). Học sinh theo học tại trường chủ yếu đến từ các quận nội thành. Mức thu học phí, cụ thể: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Maya bình quân khoảng 10 triệu đồng/học sinh/tháng; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Spring Hill bình quân khoảng 5 triệu đồng/học sinh/tháng). Đối tượng trên cơ bản không thuộc đối tượng khó khăn do vậy Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất không đưa đối tượng này vào đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết.

+ Căn cứ nội dung trên, để đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng và không trùng lặp về mức hỗ trợ giữa 02 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố xin chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố (*dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa đính kèm*).

b) Về nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố

- Đối với các nội dung: “1. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố về cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 quy định tại Nghị quyết; 3. Chỉ đạo các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định; 4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định”. Ủy ban nhân dân Thành phố xin tiếp thu, sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố về cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023; tổ chức rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.


- Đối với nội dung: “2. Bổ sung bảng biểu danh mục các xã miền núi của Thành phố và danh mục đối tượng được giảm 70% học phí quy định tại khoản 1 điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và đối tượng được giảm 50% học phí quy định tại khoản 2 điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (để giúp đại biểu HĐND Thành phố tiện tra cứu). Ủy ban nhân dân Thành phố xin tiếp thu đã thực hiện bổ sung bảng biểu (chi tiết theo biểu đính kèm).

Trên đây là một số nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên; *☑*
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *g*
PHÓ CHỦ TỊCH

Chữ Xuân Dũng

PHỤ LỤC SỐ 01

Các xã miền núi của thành phố Hà Nội theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 12/9/2022 của UBND Thành phố)

STT	Tên xã miền núi	Thuộc địa bàn huyện
1	Khánh Thượng	Ba Vì
2	Minh Quang	Ba Vì
3	Ba Vì	Ba Vì
4	Ba Trại	Ba Vì
5	Tản Lĩnh	Ba Vì
6	Vân Hòa	Ba Vì
7	Yên Bài	Ba Vì
8	Yên Trung	Thạch Thất
9	Yên Bình	Thạch Thất
10	Tiến Xuân	Thạch Thất
11	Phú Mãn	Quốc Oai
12	Đông Xuân	Quốc Oai
13	An Phú	Mỹ Đức

PHỤ LỤC SỐ 02

Đối tượng giảm 70%, 50% học phí là trẻ em mầm non và học sinh phổ thông quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

(Kèm theo Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 12/9/2022 của UBND Thành phố)

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí

a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ./.

Số: /2022/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non
và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015,*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ học phí
đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố
Hà Nội năm học 2022-2023; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 09 tháng
9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo
giải trình, tiếp thu số 331/BC-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội
đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ

em mầm non, học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội trên địa bàn các xã miền núi.

b) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1) đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc đối tượng được giảm học phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội có đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Cơ chế hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập: Mức hỗ trợ bằng 100% mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Mức hỗ trợ bằng phần học phí còn lại theo mức học phí năm học 2022-2023 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học sau khi đã thực hiện chính sách giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản quy định khác có liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Trong trường hợp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định về việc giữ nguyên mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức

học phí năm học 2021-2022: Mức hỗ trợ bằng phần học phí còn lại theo mức học phí quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học sau khi đã thực hiện chính sách giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản quy định khác có liên quan

2. Thời gian hỗ trợ: Năm học 2022-2023 theo thời gian học sinh học thực tế.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp. Riêng năm 2022, từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố.

4. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định

nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ có lợi nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày /9/2022 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng/cấp học	Mức hỗ trợ năm học 2022-2023	
		Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến
A	Đối với học sinh dân lập, tư thục đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP		
I	Vùng thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các phường và thị trấn)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở; Trung học phổ thông	90.000	68.000
II	Vùng nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở	30.000	23.000
2	Trung học phổ thông	60.000	45.000
III	Vùng miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các xã miền núi)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở	15.000	11.000
2	Trung học phổ thông	30.000	23.000
B	Đối với học sinh dân lập, tư thục đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP		
I	Vùng thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các phường và thị trấn)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở; Trung học phổ thông	150.000	113.000
II	Vùng nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở	50.000	38.000
2	Trung học phổ thông	100.000	75.000
III	Vùng miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn các xã miền núi)		
1	Mầm non; Trung học cơ sở	25.000	19.000
2	Trung học phổ thông	50.000	38.000